

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2016

THÔNG TƯ**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý
và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định
kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động***Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;**Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;**Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;**Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,**Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

2. Thông tư này áp dụng đối với người nộp, tổ chức thu phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

Điều 2. Người nộp phí

Đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp khi nộp hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động phải nộp phí theo quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Tổ chức thu phí

1. Cục An toàn lao động (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), Cục An toàn và Môi trường công nghiệp (Bộ Công Thương), Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng (Bộ Xây dựng), Cục Chế biến nông lâm sản và nghề muối (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Cục Viễn thông (Bộ Thông tin và Truyền thông), Cục An toàn và bức xạ hạt nhân (Bộ Khoa học và Công nghệ), Cục Đăng kiểm (Bộ Giao thông vận tải), Cục Quản lý môi trường y tế (Bộ Y tế), Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện thẩm định điều kiện cấp, cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định theo quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ là tổ chức thu khoản phí quy định tại mục 1 Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Cục An toàn lao động (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội); Sở Lao động, Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thẩm định cấp, cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ là tổ chức thu khoản phí quy định tại mục 2 Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Mức thu phí

Mức phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động thực hiện theo quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. kê khai, nộp phí

1. Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

2. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp số tiền phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 19, khoản 2 Điều 26 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Điều 6. Quản lý và sử dụng phí

1. Tổ chức thu phí là Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được trích 90% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho các nội dung chi theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ. Nộp 10% tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Đối với tổ chức thu phí là Cục An toàn lao động, Cục An toàn và Môi trường công nghiệp, Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, Cục Chế biến nông lâm sản và nghề muối, Cục Viễn thông, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, Cục Đăng kiểm, Cục Quản lý môi trường y tế, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

a) Tổ chức thu phí nộp toàn bộ tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc, thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước;

b) Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ thì được trích lại 90% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho các nội dung chi theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ. Nộp 10% tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Thị Mai

**BIỂU MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN
KINH DOANH TRONG HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT
AN TOÀN LAO ĐỘNG; HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 245/2016/TT-BTC
ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Stt	Nội dung	Mức thu (đồng/lần)
1	Thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động	
a	Đối với cấp mới, cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động	16.000.000
b	Đối với cấp lại khi bổ sung lĩnh vực hoạt động giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động	5.500.000
2	Thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	
2.1	Trường hợp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện	
a	Đối với cấp, cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	21.500.000
b	Đối với cấp lại khi bổ sung lĩnh vực hoạt động giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	7.000.000
2.2	Trường hợp do Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện	
a	Đối với cấp, cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	1.300.000
b	Đối với cấp lại khi bổ sung lĩnh vực hoạt động giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	550.000